



DARFUR VÀ CUỘC TRANH LUẬN VỀ DIỆT CHỦNG

Nguồn: Scott Straus (2005). “Darfur and the Genocide Debate”, *Foreign Affairs*, Vol. 84, No. 1 (Jan. - Feb.), pp. 123-133.

Biên dịch: Dương Mai Hương | **Hiệu đính:** Phạm Thủy Tiên

Cái tên nói lên điều gì?

Tại khu vực Darfur thuộc miền tây Sudan, cuộc xung đột sắc tộc diễn ra từ tháng 2 năm 2003 đến nay đã cướp đi sinh mạng của hơn 70.000 người và buộc khoảng 1,8 triệu người phải di dời. Căn nguyên của cuộc xung đột này rất phức tạp và nhiều phần của bức tranh vẫn còn chưa rõ ràng. Tuy nhiên, một số sự kiện quan trọng hiện đã được làm rõ. Thủ phạm chính của các vụ giết chóc và trục xuất là lực lượng dân quân gốc “Ả-rập” do chính phủ hậu thuẫn. Nạn nhân chủ yếu là những người da đen gốc Phi của ba bộ lạc. Cuộc khủng hoảng này hiện là thảm họa nhân đạo lớn nhất hành tinh.

Cuộc chiến đẫm máu ở Darfur đang thu hút rất nhiều sự chú ý. Tuy nhiên, các cuộc tranh luận công khai ở Mỹ và ở các nơi khác lại không tập trung vào việc làm sao để chấm dứt cuộc khủng hoảng này, mà thảo luận xem có nên gọi đây là “nạn diệt chủng” theo những khái niệm được quy định trong Công ước chống diệt chủng hay không. Việc sử dụng cụm từ này từ lâu được cho rằng sẽ châm ngòi cho các phản ứng quốc tế khác nhau.

Tháng 7 năm 2004, Quốc hội Mỹ đã thông qua một Nghị quyết gọi sự kiện Darfur là một tội ác diệt chủng. Sau đó, vào đầu tháng 9, sau khi xem xét kết quả của một cuộc khảo sát toàn diện do chính phủ tài trợ, ngoại trưởng Mỹ Colin Powell đã sử dụng thuật ngữ này và Tổng thống Mỹ George W. Bush cũng có hành động tương tự trong một bài phát biểu trước Liên Hiệp Quốc sau đó vài tuần. Đây là lần đầu tiên các quan chức cấp cao của Mỹ áp dụng thuật ngữ này cho một cuộc khủng hoảng đang diễn ra và việ dẫn tới Công ước. Vì vậy, sự kiện Darfur là một cuộc thử nghiệm hữu hiệu để xem liệu Công ước chống diệt chủng có từ 56 năm nay, vốn được soạn ra sau nạn diệt chủng Holocaust (của Đức Quốc xã đối với người Do thái), có thể thực hiện tốt hay không cam kết của mình là “sẽ không bao

giờ có lần thứ hai” cho phép sự hủy diệt có chủ đích đối với một dân tộc, chủng tộc hay một tôn giáo.

Cho đến nay, Công ước vẫn chưa chứng tỏ được sức mạnh. Trái với mong đợi, Công ước này vẫn chưa thúc đẩy được các nỗ lực quốc tế can dự vào Sudan, dù liên tục được kêu gọi. Thay vào đó, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc yêu cầu tiến hành các nghiên cứu bổ sung đồng thời đưa ra lời đe dọa yếu ớt sẽ cấm vận kinh tế với ngành công nghiệp dầu mỏ đang phát triển của Sudan nếu Khartoum không chấp dứt bạo lực; tuy nhiên đã qua thời hạn mà Hội đồng đặt ra nhưng không hề có hành động nào được thực thi. Số người chết vẫn tiếp tục tăng lên mặc dù 670 quân lính của Liên minh Châu Phi đã được gửi đến khu vực này với sự hỗ trợ hậu cần từ phía Mỹ để giám sát thoả thuận ngừng bắn dường như không tồn tại, cùng các hỗ trợ nhân đạo. Các bài học từ Darfur, vì thế, vẫn ảm đạm. Bất chấp những lo ngại trong suốt một thập niên về sự thất bại của những hành động can thiệp vào Rwanda năm 1994, và mặc cho quyết định của Washington phá vỡ điều cấm kỵ về việc sử dụng từ “diệt chủng”, cộng đồng quốc tế một lần nữa cho thấy sự chậm chạp và không hiệu quả của mình đối với nạn giết người trên quy mô lớn với sự ủng hộ từ chính quyền. Thực tế ở Darfur cho thấy: việc bỏ công tranh cãi rằng có nên gọi những sự kiện này là “diệt chủng” hay không đã che lấp và thay thế một câu hỏi quan trọng hơn là làm thế nào để có những phản hồi hiệu quả với những hành động bạo lực trên diện rộng gây thiệt hại cho thường dân ở Sudan. Vấn đề đặt ra trước mắt là phải làm sao để chấm dứt tình trạng thảm sát này, với e ngại sẽ có thêm hàng chục ngàn người nữa thiệt mạng.

Những cái chết ở Darfur

Biết về bản chất cuộc xung đột sẽ giúp chúng ta hiểu thêm câu chuyện tại Darfur. Cuộc khủng hoảng ở miền tây Sudan là kết quả của những cuộc xung đột riêng biệt nhưng có liên quan đến nhau. Đầu tiên là cuộc nội chiến giữa những người Hồi Giáo, quân chính phủ ở Khartoum và hai nhóm nổi dậy ở Darfur mang tên Quân đội Giải phóng Sudan và Phong trào Công lý và Bình đẳng. Các nhóm nổi dậy xuất hiện lần đầu tiên vào tháng 2 năm 2003, do bất bình vì Darfur bị Khartoum cách ly về kinh tế và chính trị. Tuy nhiên, đã không có một cuộc phản công đáng kể nào từ phía chính phủ cho đến tháng 4 năm 2003, sau khi quân nổi dậy tiến hành một cuộc tấn công lớn vào một sân bay quân sự, phá huỷ nhiều máy bay và bắt cóc một vị tướng không quân. Khartoum đã đáp trả bằng cách trang bị vũ khí cho các lực lượng dân quân khẩn cấp và ra lệnh họ tiêu diệt quân nổi loạn. Lực lượng dân quân ban đầu được lập ra chỉ để thực hiện nhiệm vụ này, nhưng nhiều hành động bạo lực chống lại dân thường đã diễn ra sau đó.

Cuộc khủng hoảng ở Darfur còn có liên quan đến một cuộc xung đột thứ hai. Ở miền nam Sudan, nội chiến đã kéo dài hàng thập niên giữa phe chính phủ miền Bắc do người gốc Ả-rập chiếm đa số và những người da đen theo Kitô giáo và chủ nghĩa duy linh (Thuyết duy

linh (animism) tin vào quyền lực siêu nhiên và cho rằng sau khi chết, linh hồn con người vẫn còn tồn tại cùng với thế giới của người sống – ND). Cuộc chiến đã ít nhiều ảnh hưởng đến Sudan suốt 11 năm, từ khi nước này độc lập khỏi Anh Quốc năm 1956, và đã cướp đi sinh mạng của khoảng hai triệu người kể từ năm 1983. Trong những năm gần đây, chính phủ và phong trào nổi dậy miền Nam đã cùng tham gia những cuộc hòa đàm toàn diện được đặt theo tên của Cơ quan phát triển liên chính phủ (IGAD) – tổ chức đứng ra dàn xếp tiến trình hòa bình này. Sau nhiều vòng đàm phán, hai bên đã tiến đến việc ký kết một thỏa thuận vào tháng 6 năm 2004, và các quan sát viên quốc tế hy vọng rằng cuộc chiến kéo dài ở Sudan cuối cùng cũng sẽ kết thúc.

Tuy nhiên, vấn đề Darfur chưa bao giờ được trình bày ở các cuộc thảo luận của IGAD, và quân nổi dậy Darfur đã quyết định tấn công, một phần để tránh việc họ bị đặt ra ngoài các sắp xếp chính trị mới trong tương lai. Nhiều người lo sợ rằng cuộc chiến có thể phá vỡ các thỏa thuận của IGAD: phiến quân miền Nam tỏ ra thận trọng trong việc ký kết thỏa thuận với một chính phủ đang tàn sát đồng bào của mình, và những người cứng rắn ở Khartoum đã viện dẫn tình trạng bạo lực để làm giảm hiệu quả các cuộc hội đàm IGAD mà họ cho rằng mang lại nhiều lợi ích cho phe miền Nam.

Khủng hoảng Darfur còn có nguyên nhân thứ ba: giống nòi bản địa. Với diện tích gần bằng bang Texas (Hoa Kỳ - ND), Darfur là vùng đất của khoảng 6 triệu người và vài chục bộ lạc. Nhưng khu vực này bị chia tách bởi hai nhóm chính: những người tự nhận là người da đen gốc Phi chủ yếu sống theo lối du cư nông nghiệp, và những người tự nhận là gốc Ả-rập chủ yếu là dân bán du mục sống bằng nghề chăn gia súc. Cũng như các xung đột sắc tộc khác, sự phân chia giữa hai nhóm người này không phải lúc nào cũng rõ ràng; nhiều nông dân cũng chăn nuôi gia súc, và sự phân biệt giữa người châu Phi và người Ả-rập cũng khá mờ nhạt. Tất cả người Sudan về cơ bản đều là người gốc Phi, người Darfur đều theo đạo Hồi và nhiều năm hôn phối giữa hai chủng tộc đã xóa mờ sự khác biệt rõ ràng về ngoại hình giữa người “Ả-rập” và “người Phi” da đen.

Tuy nhiên, sự chia rẽ là có thật, và các cuộc tranh chấp tài nguyên càng khiến tình hình tồi tệ hơn. Trong quá khứ, các tranh chấp đất đai giữa nông dân và những người chăn gia súc vào mùa khô đã được giải quyết một cách hoà bình. Nhưng hạn hán kéo dài và sự xâm lấn của sa mạc trong hai thập niên qua đã khiến các nguồn nước và đất canh tác trở nên khan hiếm hơn. Bắt đầu từ giữa những năm 1980, các chính phủ kế nhiệm đã chằm ngời rắc rối với việc ủng hộ và trang bị vũ khí cho các bộ lạc gốc Ả-rập, một phần để ngăn chặn phiến quân miền Nam có được một chỗ đứng trong khu vực. Kết quả là một chuỗi những cuộc xung đột tang thương vào cuối những năm 1980 và những năm 1990. Người gốc Ả-rập thành lập lực lượng dân quân, đốt làng mạc của những người gốc Phi và giết chết hàng ngàn người. Đến lượt người gốc Phi cũng hình thành nên các nhóm tự vệ với các thành viên sau này trở thành những người nổi dậy đầu tiên ở Darfur vào năm 2003.

Bạo lực trên diện rộng đã diễn ra vào giữa năm đó. Khatoum đã đáp trả lực lượng nổi dậy ở Darfur theo cùng một cách họ đã làm với cuộc xung đột ở miền Nam: trang bị vũ khí cho lực lượng dân quân khẩn cấp Ả-rập. Vì vậy, nhóm dân quân Janjaweed ra đời. Cái tên này, dịch sát nghĩa là “kẻ xấu trên lưng ngựa”, đã được chọn để gia tăng sự sợ hãi, và nhóm Janjaweed, chứa chấp cả những tội phạm bị kết án, đã nhanh chóng thành công. Khartoum hướng dẫn nhóm dân quân “tiêu diệt quân nổi loạn”, như tổng thống Sudan Omar al-Bashir đã thừa nhận trong một phát biểu tháng 12 năm 2003. Tuy nhiên những gì diễn ra sau đó là một chiến dịch bạo lực chủ yếu nhằm vào dân thường da đen gốc Phi, chủ yếu là những người xuất thân cùng bộ lạc với những phiến quân nông cốt.

Các tổ chức nhân quyền, các cơ quan nhân đạo và Bộ Ngoại giao Mỹ đều có chung các kết luận đáng lưu ý về bản chất của cuộc xung đột. Lãnh đạo của Janjaweed đã thừa nhận lực lượng quân đội và lực lượng dân quân thường phối hợp tấn công. Trong một vài trường hợp, máy bay của chính phủ tiến hành thả bom trước khi dân quân tấn công, cướp phá các khu định cư và phá hủy làng mạc; chiến thuật này đã trở thành trung tâm của cuộc chiến. Cuối tháng 9, một quan chức Mỹ đưa ra báo cáo rằng 574 ngôi làng đã bị phá hủy và 157 ngôi làng khác đã chịu tổn thất tính từ giữa năm 2003. Hình ảnh vệ tinh cho thấy rất nhiều khu vực ở Darfur đã bị thiêu trụi hoặc bỏ hoang. Phần lớn các cuộc tấn công xảy ra ở những ngôi làng không có sự hiện diện vũ trang của quân nổi dậy; có vẻ như chiến thuật của Khartoum là phá hủy nơi được cho là cơ sở hậu thuẫn cho quân nổi dậy – thường dân – nhằm ngăn chặn sự chiêu mộ thêm quân nổi dậy trong tương lai.

Các ghi nhận ở những thời điểm và địa điểm khác nhau đều cho thấy những kẻ tấn công tách riêng đàn ông để sát hại. Dầu vậy, phụ nữ, trẻ em và người già cũng không được tha. Các nhân chứng cho hay họ đã tận mắt chứng kiến những kẻ tấn công đôi lúc giết hại cả trẻ nhỏ. Đối với phụ nữ, mối nguy hại lớn nhất là hãm hiếp; xâm phạm tình dục đã lan rộng trong cuộc xung đột này. Cướp bóc và phá hoại tài sản xảy ra thường xuyên khi quân Janjaweed và đồng minh tràn xuống nơi ở của thường dân.

Vấn nạn bạo lực này đã tạo ra điều mà một nhóm các nhà nghiên cứu y khoa gọi là “thảm họa nhân khẩu học” ở Darfur. Tính đến giữa tháng 10 năm 2004, ước tính 1,8 triệu người – khoảng một phần ba dân số Darfur - đã bị tiêu diệt; với khoảng 1,6 triệu người Darfur phải di dời sang các khu vực khác của Sudan và 200.000 người khác đã vượt biên sang Chad. Khó mà xác định một cách chính xác số người chết; hầu hết các bài báo cho rằng có khoảng 50.000 người chết, nhưng con số thực tế có thể cao hơn rất nhiều. Tháng 10 năm 2004, một quan chức của Tổ chức Y tế Thế giới ước tính có 70.000 người di cư đã chết vì suy dinh dưỡng và các loại bệnh liên quan trực tiếp đến sự di cư của họ - con số này chưa bao gồm số người chết vì bạo lực. Cho đến nay, con số có thể đã tăng lên rất nhiều. Mặc dù có nguồn viện trợ rất lớn từ giữa năm 2004, vào tháng 10, Ủy ban Quốc tế của Hội Chữ thập đỏ cảnh báo rằng sẽ có một cuộc khủng hoảng lương thực “chưa từng có”. Vài tháng trước

đó, một quan chức cấp cao của cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ đã nói với báo chí rằng số người chết có thể đạt đến con số 350.000 người vào cuối năm.

Chơi chữ

Hầu hết những sự thật ở trên là không thể chối cãi, báo cáo từ các nhân viên làm công tác cứu trợ và các phóng viên có một sự nhất quán đáng kể (mặc dù sự tàn bạo của quân nổi dậy vẫn chưa thật sự được chú ý). Đúng như dự đoán, phía Khartoum chối bỏ có liên quan trực tiếp đến các cuộc tấn công nhằm vào dân thường, cả Liên đoàn Ả-rập và Liên minh Châu Phi đều giảm nhẹ các vi phạm nhân quyền thô bạo (mà thay vào đó là tập trung vào cuộc nội chiến). Dẫu vậy, không có nhiều tranh cãi về những gì đang thật sự xảy ra ở Darfur. Lúc này, các cuộc tranh luận công khai ở Mỹ và Châu Âu lại ít bàn đến bản thân tình trạng bạo lực mà lại tập trung hơn vào việc nên gọi nó là gì, cụ thể là khái niệm “diệt chủng” có nên được áp dụng hay không.

Các cuộc tranh luận về nạn diệt chủng nổi lên từ tháng 3 năm 2004, sau khi Nicholas Kristof – một nhà bình luận của tờ Thời báo New York đăng tải nhiều bài báo đưa ra cáo buộc (diệt chủng) này. Những miêu tả hình ảnh của ông về các sự kiện này đã sớm thúc đẩy những lời kêu gọi hành động tương tự từ sự hợp tác của các bên như các cử tri người Mỹ gốc Do Thái, người Mỹ gốc Phi, các cử tri do và các cử tri tôn giáo bảo thủ. Vào tháng 7 năm 2004, bảo tàng Holocaust (bảo tàng về nạn tàn sát người Do Thái - ND) ở thủ đô Washington đã đưa ra “trường hợp khẩn cấp về diệt chủng” lần đầu tiên. Trang web MoveOn.org đã kêu gọi Ngoại trưởng Powell sử dụng từ “diệt chủng” cho trường hợp Darfur, như Nhóm các nghị sĩ da màu (Congressional Black Caucus), các nhóm đấu tranh cho quyền dân sự của người Mỹ gốc Phi, và một vài các tổ chức nhân quyền quốc tế đã làm (nhưng không có tổ chức Ân xá Quốc tế và tổ chức Giám sát Nhân Quyền). Các tay viết xã luận ở một số tờ báo lớn (của Mỹ - ND), trong đó có The Philadelphia Inquirer và The Boston Globe, cũng thực hiện những lời kêu gọi tương tự. Vốn từ lâu đã quan ngại về vấn đề đàn áp người da đen theo Kitô giáo ở miền Nam Sudan, những nhà truyền giáo ở Mỹ cũng kêu gọi một sự thừa nhận chính thức về nạn diệt chủng cũng như kêu gọi hành động từ Hoa Kỳ - mặc dù nạn nhân ở Darfur là những tín đồ Hồi giáo.

Những người đề nghị dùng từ “diệt chủng” nhấn mạnh hai luận điểm sau. Đầu tiên, họ cho rằng những sự kiện diễn ra ở Sudan đáp ứng tiêu chuẩn cơ bản của nạn diệt chủng: hành động bạo lực nhằm vào một nhóm dân tộc với mục đích hủy diệt, được tiến hành có hệ thống và có chủ ý, được chính phủ hỗ trợ. Thứ hai, họ nói rằng, theo Công ước chống Diệt chủng, sử dụng khái niệm này có thể thúc đẩy các hành động can thiệp của cộng đồng quốc tế nhằm ngăn chặn bạo lực. Salih Booker và Ann-Louis Colgan từ nhóm tư vấn mang tên Hành động Châu Phi (Africa Action) đã viết trên tờ The Nation: “Chúng ta nên rút ra bài học từ Rwanda, nếu muốn chấm dứt nạn diệt chủng, đầu tiên Washington phải nói ra từ đó”.

Colgan và Booker còn đưa ra một luận điểm đáng chú ý. Trong suốt thời gian diễn ra nạn diệt chủng ở Rwanda, đúng một thập niên trước khi sự kiện Darfur bắt đầu, các phát ngôn viên bộ Ngoại giao Mỹ được chỉ đạo là không được sử dụng “từ đó”, như trong một bản ghi nhớ nội bộ của chính phủ, việc công khai thừa nhận từ “diệt chủng” sẽ khiến chính phủ Mỹ phải cam kết tiến hành một số hành động vào thời điểm đó (năm sau khi chính phủ Somali sụp đổ) trong khi Nhà Trắng của Tổng thống Bill Clinton còn chưa sẵn sàng. Kết quả là nước Mỹ và các nước còn lại của thế giới đã đứng ngoài một chiến dịch hủy diệt đã cướp đi sinh mạng của ít nhất nửa triệu thường dân chỉ trong ba tháng. Sau đó, rất nhiều các học giả cho rằng, bước quan trọng đầu tiên để thu hút được các phản ứng tích cực hơn trong những lần kế tiếp là phải thẳng thắn gọi diệt chủng bằng từ “diệt chủng”.

Ý kiến cho rằng các quốc gia phải làm một điều gì đó để đối phó với nạn diệt chủng đến từ hai quy định trong Công ước chống Diệt chủng. Đầu tiên, công ước nói rằng các bên liên quan được yêu cầu phải “có hành động để ngăn chặn và trừng phạt” nạn diệt chủng. Thứ hai, điều VIII trong Công ước quy định các bên ký kết có thể kêu gọi Liên Hợp Quốc “hành động để ngăn chặn và chấm dứt” diệt chủng. Trước cuộc khủng hoảng Darfur, và chiếu theo những tranh luận về diệt chủng đã diễn ra ở Rwanda, cách giải quyết khôn ngoan là các bên ký kết Công ước (bao gồm cả nước Mỹ, tham gia năm 1988) có trách nhiệm phải tiến hành các hành động ngăn chặn diệt chủng nếu họ nhận thấy có nguy cơ diệt chủng xảy ra. Tuy nhiên, Công ước vẫn chưa được kiểm nghiệm và quả thật các điều luật cũng không đưa ra định nghĩa cụ thể về “hành động ngăn chặn” và “chấm dứt” diệt chủng và ai phải thực hiện những biện pháp này.

Trong tháng 7, Hạ Viện Mỹ đã tham gia cuộc tranh luận sôi nổi này bằng cách thông nhất thông qua một nghị quyết đặt tên cho tình trạng bạo lực ở Sudan là “diệt chủng”. Nghị quyết trích dẫn Công ước, kêu gọi chính quyền Bush cũng hành động tương tự nhằm “nghiêm túc xem xét về hành động can thiệp đa phương hoặc thậm chí đơn phương để ngăn chặn nạn diệt chủng”. Tuy nhiên chính quyền Bush lại hiểu nghĩa vụ quốc tế của mình theo một cách khác. Đối mặt với những lời kêu gọi ngày càng tăng về việc gọi vấn đề Darfur là diệt chủng, ngoại trưởng Powell nhấn mạnh rằng, ngay cả với một sức ép như vậy, nếu có, cũng sẽ không thay đổi các chính sách của Mỹ đối với Sudan. Ông Powell nói, Washington đã gây áp lực với Khartoum để ngăn chặn bạo lực và đã cung cấp viện trợ nhân đạo; việc áp dụng từ “diệt chủng” cũng sẽ không giúp các bên nhận thêm được gì từ nước Mỹ. Tuy nhiên, ông cũng đã chỉ đạo một nghiên cứu chuyên sâu về việc có nên gọi vấn đề ở Darfur là “diệt chủng” hay không.

Trong khi đó, các nhà lãnh đạo khác trên thế giới và những người đưa ra ý kiến vẫn tiếp tục thể hiện sự dè dặt về việc gọi sự kiện Darfur là “diệt chủng”. Các quan chức Châu Âu, Canada và Anh Quốc đều tránh sử dụng ra từ này, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan cũng vậy, ông bóng gió với giới truyền thông về việc chỉ đánh giá vấn đề ở Sudan là “vi phạm trên diện rộng về nhân quyền”. Tổ chức Giám sát Nhân quyền và tác giả đoạt giải

thường Pulitzer – Samantha Power thích sử dụng một thuật ngữ bớt nặng nề hơn là “thanh lọc sắc tộc”. Họ lập luận rằng, diễn biến ở Darfur bao gồm việc cưỡng bức di dời một nhóm dân tộc, không phải là sự thủ tiêu cố ý, và khó mà chứng minh đó là hành động diệt chủng khi khủng hoảng còn đang diễn ra.

Cuộc tranh luận có một diễn biến bất ngờ vào tháng 9, khi ông Powell, trong phiên điều trần trước ban Đối ngoại của Thượng viện, thừa nhận rằng “diệt chủng” đang diễn ra ở Sudan. Powell đưa ra ý kiến dựa trên một nghiên cứu do chính phủ tài trợ, khảo sát trên 1.136 người dân Darfur đang tị nạn ở Chad. Lời khai của họ chứng minh rằng tình trạng bạo lực chống lại dân thường đã lan rộng, hướng đến nhóm dân tộc cụ thể, đồng thời chỉ rõ rằng có sự tham gia của chính phủ trong các cuộc tấn công. Hai tuần sau bài phát biểu của ông Powell, tổng thống Bush lập lại trách nhiệm chống diệt chủng trong bài phát biểu trước Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc.

Lịch sử không tái diễn

Nhìn một cách tổng thể, nghị quyết của Quốc hội và hai bài phát biểu đều mang tính bước ngoặt: chưa bao giờ Quốc hội hay quan chức cấp cao của Mỹ công khai kết luận một sự kiện đang diễn ra là “diệt chủng” và viện dẫn đến Công ước. Và cũng chưa bao giờ có bên nào của Công ước kêu gọi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc hành động theo điều VIII (như Mỹ đã làm). Nhưng câu hỏi quan trọng nhất vẫn còn bỏ ngỏ: Liệu Công ước chống Diệt chủng có thật sự hữu ích trong việc thúc đẩy cộng đồng quốc tế can thiệp nhằm ngăn chặn diệt chủng hay không?

Cho đến thời điểm hiện tại, câu trả lời có vẻ là “không”. Vào cuối tháng 7, trước khi tổng thống Bush và ngoại trưởng Powell chính thức dùng đến từ “diệt chủng”, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã thông qua một quyết định chỉ trích phía Sudan và cho chính phủ Sudan thời hạn một tháng để kiểm soát lực lượng dân quân. Tuy nhiên, thời hạn đó đã trôi qua mà không có một hành động nào. Sau bài phát biểu của ông Powell vào tháng 9, Hội đồng Bảo an đã thông qua quyết định thứ hai được cho là khá hời hợt, chỉ đơn thuần yêu cầu ông Kofi Annan thành lập một hội đồng gồm năm thành viên để điều tra về sự việc (và ông đã làm). Nghị quyết cũng yếu ớt đe dọa cấm vận kinh tế với ngành công nghiệp dầu mỏ của Sudan (mặc dù không đưa ra thời hạn cụ thể khi nào lệnh cấm vận được áp dụng) và ủng hộ một kế hoạch của Liên minh Châu Phi về việc đưa quân đội vào khu vực này để giám sát thực hiện lệnh ngừng bắn (mà cả hai bên đều không tôn trọng). Với cách diễn đạt yếu ớt, nghị quyết gần như không được thông qua. Trung Quốc, nước có nhiều lợi ích trong thương mại và dầu mỏ tại Sudan, cũng gần như phủ quyết nghị quyết, và chỉ đồng ý bỏ phiếu trắng – cùng với Algeria, Pakistan và Nga – sau khi ông Annan lên tiếng ủng hộ nghị quyết này một cách mạnh mẽ.

Giữa tháng 11, Hội đồng Bảo an tổ chức một hội nghị đặc biệt ở Nairobi, Kenya, để bàn về vấn đề Sudan. Phiên làm việc đã có được sự cam kết từ phía Khartoum và quân nổi dậy miền Nam để đi đến một hiệp ước hoà bình vào cuối năm. Tuy nhiên về vấn đề Darfur, Hội đồng Bảo an vẫn chỉ có thể đưa ra một nghị quyết yếu ớt khác nêu lên “sự quan ngại sâu sắc”. Có thể thấy rằng, hội đồng của ông Kofi Annan vẫn chưa khẳng định rằng nạn diệt chủng đang diễn ra tại Darfur và vì thế Hội đồng Bảo an vẫn chưa có cơ hội đưa ra những hành động cụ thể. Tuy nhiên, dựa trên những sự kiện gần đây, một hành động cụ thể là không khả thi. Cho đến nay, những phản hồi tại Mỹ sau sự khẳng định nạn diệt chủng vẫn còn khiêm tốn, và mặc cho các tuyên bố mang tính lịch sử của tổng thống Bush, ông Powell và Quốc hội Mỹ, cộng đồng quốc tế vẫn chưa có động thái đáng kể. Bản thân phía Mỹ cũng không có nhiều nỗ lực chống lại tình trạng bạo lực này.

Những tranh luận về nạn diệt chủng và cuộc khủng hoảng Darfur có thể cung cấp nhiều thông tin hữu ích với những lý do sau. Đầu tiên, rõ ràng là “nạn diệt chủng” không phải là một từ ngữ kỳ diệu có thể thúc đẩy sự can thiệp. Cụm từ này thu hút sự chú ý, và cụ thể trong trường hợp này cho phép các chuyên gia và các nhà ủng hộ mang vấn đề Sudan vào trung tâm của các chương trình nghị sự quốc tế và công khai. Tuy nhiên, việc thiếu vắng các hành động theo sau cho thấy rằng Công ước chống Diệt chủng không thúc đẩy được các hành động mà nhiều người kỳ vọng. Công ước này từng được lập nên với mong muốn thể chế hoá lời hứa “không bao giờ xảy ra lần nữa”. Trước đây, các chính phủ rất thận trọng khi sử dụng từ “diệt chủng” nhằm tránh việc liên lụy đến các cuộc khủng hoảng. Nhưng ít nhất cho đến nay, sự kiện Sudan đã chứng minh rằng “điệp khúc định nghĩa” này đã không còn quan trọng nữa.

Thứ hai, cuộc khủng hoảng ở Darfur chỉ ra những hạn chế khác trong việc sử dụng một khuôn khổ chung về diệt chủng để thúc đẩy các can thiệp quốc tế. Nạn diệt chủng là một khái niệm gây tranh cãi: vẫn còn nhiều bất đồng liên quan đến những tiêu chí của thuật ngữ này. Công ước định nghĩa tội ác diệt chủng là “cố ý tiêu diệt, trọn vẹn hay một phần, một quốc gia, một dân tộc, một nhóm chủng tộc hay một nhóm tôn giáo, hiểu theo cách thông thường”. Các văn bản công ước cũng liệt kê những hành động cấu thành nạn diệt chủng, từ những hành vi có thể quan sát được như giết người cho đến những hành động ít rõ ràng hơn như gây ra những “tổn hại tinh thần”. Một vấn đề thường được trích dẫn từ định nghĩa của Công ước là làm sao có thể xác định ý định của kẻ thực hiện khi khủng hoảng đang diễn ra. Và diệt trừ bao nhiêu “phần” của một nhóm người thì được xem là diệt chủng? Tháng 4 năm 2004, phòng Kháng cáo của Tòa án Hình sự Quốc tế về vấn đề Nam Tư cũ đã tiếp cận câu hỏi mang tính định nghĩa này, tán thành việc kết án diệt chủng cho vị tướng Serbia gốc Bosnia Radislav Krstic vì vai trò của ông trong vụ thảm sát năm 1995 ở Srebrenica. Trong vụ án này, tòa án kết luận rằng “diệt chủng” là sự tiêu diệt “phần đáng kể” một nhóm người, được tòa án định nghĩa với 7000-8000 tín đồ Hồi giáo người Bosnia từ Srebrenica.

Dựa trên tiêu chí này, bạo lực tại Darfur đã có thể được xét là diệt chủng: một số đáng kể người thuộc một nhóm dân tộc cụ thể trong một khu vực giới hạn bị giết hại. Tuy nhiên, đối với nhiều quan sát viên, diệt chủng mang một ý nghĩa khác: một chiến dịch được thiết kế để loại trừ một nhóm người dưới sự kiểm soát của chính phủ, như trường hợp ở Rwanda hay Đức Quốc xã. Cuộc tranh luận về định nghĩa này khó có thể đi đến kết luận chung, cả hai cách tiếp cận đều có lý. Và sự bất định này khiến diệt chủng trở thành một định nghĩa khó để có thể huy động một liên minh quốc tế can thiệp.

Giả sử những can thiệp nhân đạo vẫn là mục tiêu chung trong tương lai, một trong những việc cần làm tiếp theo là xem xét lại và làm rõ những điều khoản còn mập mờ trong Công ước. Tuy nhiên, sự mơ hồ xung quanh khái niệm “diệt chủng” sẽ không dễ mất đi và khái niệm này, ít nhất với cách hiểu hiện tại, đã loại trừ các nhóm kinh tế, chính trị, và các nhóm xã hội khác khiến họ không được bảo vệ. Do đó, một chiến lược tốt hơn có thể là xây dựng một ngưỡng cụ thể cho việc can thiệp nhân đạo - bao gồm nhưng không chỉ có nạn diệt chủng – và thiết lập các cơ chế để biến nhận thức về khủng hoảng nhân đạo trở thành các hành động quốc tế.

Sự kiện Darfur còn cho thấy cuộc tranh luận về diệt chủng có thể hướng sự chú ý vào các câu hỏi hóc búa hơn xoay quanh vấn đề can thiệp nhân đạo. Các hành động quốc tế có thể diễn ra đều phải đối mặt với các trở ngại lớn về chính trị và tổ chức. Darfur là một khu vực rộng lớn và cần triển khai một lực lượng quân đội lớn để bảo vệ thường dân. Chất lượng đường sá trong khu vực nghèo nàn, nên mặc dù có thể giám sát từ trên không, việc di chuyển trên đường bộ của quân đội sẽ là một điều khó khăn. Các nỗ lực quốc tế cũng cần phải nhận thức được các vấn đề phức tạp và kéo dài này, vốn là nguyên nhân đầu tiên dẫn đến việc gia tăng tình trạng bạo lực. Một chiến dịch như vậy sẽ gây áp lực với cả phía quân nổi dậy Darfur và quân đội Khartoum để họ tiến tới hoà bình.

Đã cam kết mạnh mẽ ở Iraq và cũng đã đánh mất nhiều uy tín quốc tế trong hai năm qua, chính quyền Bush đã không còn là lãnh đạo lý tưởng cho những chiến dịch như vậy. Câu hỏi khó nhất về sự can thiệp nhân đạo, vì thế, vẫn còn đó: “ai sẽ là người khởi xướng và lãnh đạo nó?” Vấn đề không chỉ mang tính lý thuyết: sự giết chóc vẫn tiếp diễn ở Darfur và dường như sẽ không sớm kết thúc. Cho đến khi có một tác nhân hoặc nhóm tác nhân đủ mạnh xuất hiện, sẽ còn nhiều ngàn thường dân có nguy cơ bị sát hại ở miền Tây Sudan. Nếu cộng đồng quốc tế không thể hành động một cách quyết đoán hơn, những từ ngữ hoa mỹ trong Công ước chống Diệt chủng, Hiến chương Liên hiệp quốc – chưa kể đến những nguyên tắc được công khai thừa nhận của chính phủ Mỹ và các quốc gia khác – sẽ một lần nữa thất bại.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.